

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG HÒA
TỈNH CAO BẰNG**

Bản án số: 67/2020/HSST
Ngày 24/11/2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Thanh Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Văn Cương và bà Hoàng Thị Chiên

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Hoàng Quốc Khánh - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tham gia phiên tòa: Bà
Đàm Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2020/HSST-QĐTA ngày 11 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. LĂNG VĂN T - sinh ngày 07/5/1989

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 9, thị trấn H huyện Q tỉnh Cao Bằng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không nghề; con ông Lăng V (đã chết); con bà Nông T (sinh năm 1944); vợ Lương Thị N (sinh năm 1991); Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; Bị cáo là con út trong gia đình có 07 anh chị em.

Tiền án: Không có

Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 03/02/2020 bị Công an huyện Phục Hòa tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với hình thức phạt tiền.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/6/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. NÔNG VĂN H - sinh ngày 01/5/1975

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm P thị trấn Q huyện Q tỉnh Cao Bằng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không nghề; con ông Nông Ngọc Đ (đã chết); con bà Công Thị C (sinh năm 1936); vợ Nông Thị N (sinh năm 1975 đã ly hôn); Bị cáo có 01 con sinh năm 2001; Bị cáo là con út trong gia đình có 07 anh chị em.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2006 bị TAND huyện Quảng Uyên xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 08/HS-ST). Năm 2009 bị TAND

huyện Quảng Uyên xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 09/HS-ST). Năm 2015 bị Công an huyện Quảng Hòa xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/6/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Lương Thị N

Địa chỉ: Tổ 9 thị trấn H huyện Q tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người làm chứng:**

1. Hứa Thị Ti

Nơi cư trú: Tổ 8 thị trấn H huyện Q tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nông Thế L

Nơi cư trú: Tổ 7 thị trấn H huyện Q tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Lý Văn H

Nơi cư trú: Tổ 2 thị trấn H huyện Q tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Hoàng Văn T

Nơi cư trú: Tổ K thị trấn H huyện Q Hòa tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 24/6/2020 Tổ công tác Công an huyện Quảng Hòa phối hợp với Đoàn biên phòng Cửa khẩu quốc tế Tà Lùng làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực đường rẽ vào xóm Bó Khoang (nay là Tổ dân phố 9) thị trấn Hòa Thuận huyện Quảng Hòa phát hiện Nông Văn H đang đi bộ hướng ra đường Quốc lộ 3 có biểu hiện nghi vấn, Tổ công tác đã kiểm tra và phát hiện trong lòng bàn tay phải của H đang cầm 01 gói túi nilon trong suốt, bên trong có gói giấy bạc màu vàng có chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra Nông Văn H khai nhận: Gói chất bột màu trắng mà lực lượng chức năng thu giữ của H là Heroine có nguồn gốc như sau: Vào khoảng 10 giờ ngày 24/6/2020 H một mình bắt xe khách từ thị trấn Tà Lùng lên thị trấn Hòa Thuận. Khi đến địa phận Tổ dân phố 9 thị trấn Hòa Thuận thì H xuống xe đi bộ đến nhà hoang ngồi chờ xem có con nghiện nào đến thì nhờ mua Heroine hộ, khoảng 30 phút sau thì thấy Nông Thế L nhà ở đầu cầu treo cũ (nay là Tổ dân phố 7, thị trấn Hòa Thuận), cũng là người nghiện ma túy như H đến. Qua nói chuyện H nhờ L đi mua Heroine giúp với số tiền là 1.500.000 đồng. L đồng ý và lấy điện thoại ra gọi cho ai đó H không biết. Sau khi L gọi điện xong, H đưa cho L số tiền 1.500.000 đồng, L cầm lấy rồi một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave không có biển kiểm soát đi vào Tổ dân phố 9 thị trấn Hòa Thuận còn H ngồi chờ ở nhà hoang. Khoảng 45 phút sau, L quay lại đưa cho H 01 gói nilon màu hồng bên trong là gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa ma túy, loại Heroine. H nhận lấy gói ma túy từ L và hỏi L là mua ở đâu thì L nói là mua với

Lăng Văn T nhà ở Tổ dân phố 9 thị trấn Hòa Thuận huyện Quảng Hòa tỉnh Cao Bằng. Sau đó H lấy gói ma túy vừa mua được ra tách lấy một ít cho L để trả công và một ít để cho bản thân sử dụng. Sử dụng xong, H cầm số gói Heroine vừa mua được đi bộ theo đường cũ ra quốc lộ 3 để bắt xe khách về nhà trọ tại thị trấn Tà Lùng thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Ngày 25/6/2020 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nông Văn H tại nhà trọ cho thuê của bà Trần Thị H thuộc Tổ dân phố Tân Thịnh thị trấn Tà Lùng huyện Quảng Hòa tỉnh Cao Bằng nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Căn cứ vào lời khai của Nông Văn H, vào hồi 13 giờ 40 phút ngày 24/6/2020 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nhà ở của Lăng Văn T tại Tổ dân phố 9 thị trấn Hòa Thuận. Kết quả khám xét thu giữ: 02 gói nilon màu đen bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng; 01 gói nilon màu trắng được buộc dây cao su màu đen bên trong có chứa chất nhựa màu đen; 01 cân tiểu ly; 06 mảnh nilon màu đen có dính chất bột màu trắng và 43.250.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Quá trình điều tra Lăng Văn T khai nhận: Khoảng 18 giờ (ngày không nhớ) đầu tháng 6/2020 cách ngày bị bắt khoảng 10 ngày, T từ nhà đi nhờ xe máy của những người đi bốc vác cùng xóm tại Tổ dân phố 9 thị trấn Hòa Thuận đi xuống bãi bốc hàng Phia Khoang thị trấn Tà Lùng để bốc vác thuê. Khi đến bãi bốc hàng, T thấy có một người đàn ông khoảng 40 tuổi đứng ở trong bãi bốc hàng. Thấy vậy, T tiến lại gần người đàn ông hỏi “có hàng không” (nghĩa là có ma túy bán không), người đàn ông đó trả lời “lấy bao nhiêu”, T nói “lấy tám triệu” đồng thời T lấy tiền từ trong người ra đưa cho người đàn ông đó số tiền 8.000.000 đồng. Người đó nhận tiền rồi đi đâu đó khoảng 15 phút sau quay lại đưa cho T 01 túi nilon màu đen bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng, loại Heroine. Sau khi nhận gói Heroine, T hỏi người đàn ông đó “có thuốc phiện không”, người đó hỏi “lấy về làm gì” T nói “lấy về làm thuốc”. Nghe vậy, người đó không nói gì, lấy từ trong người ra 01 gói nilon màu trắng, cứng gấp lại với nhau bên trong có chứa chất nhựa màu đen, loại thuốc phiện đưa cho T. T nhận lấy rồi cất giấu cả gói thuốc phiện và gói Heroine vào túi quần bên phải đang mặc rồi tiếp tục đi bốc hàng, còn người đó đi đâu T không biết. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi bốc hàng xong T đi nhờ xe máy của những người bốc hàng cùng về nhà. Về đến nhà, T đem số Heroine vừa mua được cất giấu tại buồng ngủ để sử dụng dần cho bản thân và bán kiếm lời. Còn số thuốc phiện, T cất giấu mục đích để chữa bệnh, ngoài ra không có mục đích nào khác. Khoảng 14 giờ ngày 24/6/2020, khi T cùng vợ là Lương Thị N và các con đang ở thành phố Cao Bằng thì nhận được điện thoại của chị gái là Lăng Thị Y báo tin bị cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Quảng Hòa ra Lệnh khám xét khẩn cấp người và nơi ở của T. Kết quả khám xét thu giữ số Heroine và thuốc phiện T cất giấu trong buồng ngủ cùng một số đồ vật tài sản khác. Sau khi T cùng vợ con từ thành phố Cao Bằng về nhà đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Lăng Văn T đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đây là lần thứ hai T mua ma túy với người đàn ông trên. Trước đó vào

khoảng tháng 02/2020 (ngày không nhớ), T một mình từ nhà ở của mình đi nhờ xe của những người đi bóc hàng xuống khu vực thị trấn Tà Lùng mua với người đàn ông đó 01 gói ma túy với giá 4.000.000 đồng. Sau đó T đã bán 02 lần cho các con nghiện để kiếm lời, số còn lại T sử dụng cho bản thân hết. Cụ thể:

Lần thứ nhất, vào khoảng tháng 02/2020 (ngày không nhớ) T đã bán cho Hoàng Văn T, trú tại: Tổ dân phố Đoàn kết thị trấn Tà Lùng huyện Quảng Hòa 01 tép ma túy với giá 100.000 đồng tại cổng sau nhà ở của mình tại Tổ dân phố 9 thị trấn Hòa Thuận huyện Quảng Hòa. Hình thức giao dịch là T trực tiếp đến cổng sau nhà gặp, hỏi đưa ma túy và nhận tiền.

Lần thứ hai, Vào khoảng tháng 3/2020 (ngày không nhớ) cũng với hình thức giao dịch như trên, T đã bán cho Lý Văn H, trú tại: Tổ dân phố 02 thị trấn Hòa Thuận huyện Quảng Hòa 01 tép ma túy với giá 100.000 đồng.

Ngày 25/6/2020 trước sự chứng kiến của Nông Văn H và Lãng Văn T, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa tỉnh Cao Bằng đã phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ khi bắt quả tang của Nông Văn H có khối lượng: **0,880gam**. Vật chứng thu giữ khi khám xét nhà ở của Lãng Văn T có khối lượng là: **7,566gam** (vật chứng nghi là Heroine) và **1,416gam** (vật chứng nghi là thuốc phiện) và gửi mẫu giám định.

Theo bản kết luận giám định số: 203/GĐMT ngày 08/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *“02 mẫu chất bột màu bên trong 02 phong bì (L1 và B1) niêm phong gửi giám định là Ma túy. Loại Heroine; 01 mẫu chất nhựa màu đen bên trong phong bì (C1) niêm phong gửi giám định là: Thuốc phiện”*.

Ngoài ra Nông Văn H còn khai nhận: Trước đó vào ngày 22/6/2020 H cũng nhờ L đi mua Heroine với T giúp H với số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi mua được Heroine H cũng chia cho L một ít để sử dụng gọi là trả công. Tuy nhiên, quá trình điều tra lấy lời khai và đối chất Nông Thế L không thừa nhận được đi mua ma túy giúp H, cũng không được cùng H đi mua ma túy lần nào. Từ trước đến nay L chưa bao giờ được đi mua ma túy với Lãng Văn T. Lãng Văn T khai nhận: Từ trước đến nay T chưa được bán ma túy cho L hay H lần nào, T cũng không biết H là ai. Lời khai của Nông Thế L phù hợp với lời khai của Lãng Văn T. Ngoài lời khai của Nông Văn H ra không có một chứng cứ nào để chứng minh việc L đi mua ma túy giúp H. Do vậy không đủ căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nông Thế L.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 11B1-365.17 nhãn hiệu Honda, Vision màu đen đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa đã trả lại cho chị Lương Thị N là chủ sở hữu theo quyết định xử lý vật chứng số 23 ngày 23/9/2020 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người bán ma túy cho T do không xác định được lai lịch, nhân thân nên không có căn cứ mở rộng điều tra vụ án.

Đối với Nông Thế L, ngoài lời khai của bị cáo Nông Văn H ra thì không còn một tài liệu nào khác chứng minh L đã mua ma túy với Lãng Văn T, vì vậy chưa đủ căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự.

Đối với Hoàng Văn T và Lý Văn H, cơ quan điều tra đã thông báo cho chính quyền địa phương để quản lý, giáo dục

Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định được: số tiền 43.250.000đ (bốn mươi ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) là của chị Lương Thị N (vợ bị cáo Lăng Văn T) vay của mẹ đẻ (bà Hứa Thị T) về sửa chữa nhà ở, không liên quan đến hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất của bị cáo Lăng Văn T. 02 chiếc điện thoại đã qua sử dụng nhãn hiệu “Itel” và “ViVo” bị cáo Lăng Văn T không dùng để liên lạc mua bán ma túy. Số tiền 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng) do bị cáo Nông Văn H lao động mà có và cuốn sổ ghi chép không liên quan đến mua bán ma túy.

Như vậy hành vi của bị cáo Lăng Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i, khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Nông Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lăng Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i, khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; bị cáo Nông Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự theo như Cáo trạng số 66/CT-VKSQH ngày 05/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm b, i, khoản 2 Điều 251 và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Lăng Văn T từ 08 đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 01 đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp cả 02 tội là 10 đến 11 năm tù. Áp dụng hình phạt bổ sung từ 05 đến 10 triệu đồng.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nông Văn H từ 12 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung vì bị cáo không có thu nhập.

Đề nghị xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Do nghiện ma túy nên bị cáo Nông Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,880gam ma túy nhằm mục đích sử dụng. Giám định kết luận là Heroine.

Do nghiện ma túy nên bị cáo Lãng Văn T đã nhiều lần mua ma túy về vừa sử dụng và bán ma túy cho nhiều đối tượng nghiện, cụ thể: Lãng Văn T đã bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Văn T, trú tại: Tổ dân phố Đoàn Kết, thị trấn Tà Lùng, huyện Quảng Hòa, Cao Bằng 01 lần 01 tép với giá 100.000 đồng và bán cho Lý Văn H, trú tại: Tổ dân phố 02, thị trấn Hòa Thuận, Quảng Hòa, Cao Bằng 01 tép với giá 100.000 đồng. Tổng cộng 02 lần bán ma túy trái phép, Lãng Văn T đã thu lợi bất chính số tiền 200.000 đồng. Kết quả khám xét nhà ở của Lãng Văn T thu giữ 7,566 gam ma túy và 1,416 gam thuốc phiện. Giám định kết luận là Heroine và thuốc phiện.

Số thuốc phiện (1,416 gam) bị cáo Lãng Văn T tàng trữ trái phép nhằm mục đích chữa bệnh, không nhằm mua, bán kiếm lời.

Như vậy hành vi của Lãng Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i, khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; Hành vi của bị cáo Nông Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 66/CT-VKSQH ngày 05/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Lãng Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy, nhưng do nghiện chất ma túy nên bị cáo vừa tàng trữ trái phép chất ma túy (thuốc phiện), vừa bán trái phép chất ma túy (heroine) cho nhiều người nhằm thu lời vốn xoay vòng mua ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến việc quản lý của nhà nước về chất ma túy, góp phần làm gia tăng các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trong khu vực, bị quần chúng nhân dân lên án. Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự (tháng 02/2020) chưa được xóa nhưng không coi đó là bài học để phấn đấu trở thành công dân tốt cho xã hội mà tiếp tục vi phạm, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nhằm cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Vậy khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc.

Đối với bị cáo Nông Văn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy, nhưng do nghiện chất ma túy nên bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy (heroin) nhằm sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến việc quản lý của nhà nước về chất ma túy, góp phần làm gia tăng các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trong khu vực, bị quần chúng nhân dân lên án. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xử phạt tù và lần gần đây nhất là năm 2015 bị cơ quan chức năng xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo không coi đó là bài học mà còn tiếp tục vi phạm, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nhằm cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Vậy khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc.

[4] Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội và đề nghị áp dụng các điều luật đối với bị cáo và xử lý vật chứng, án phí là có căn cứ pháp luật.

Tại phiên tòa chị Lương Thị N xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11B1-365.17. Nay chị đề nghị được nhận số tiền 43.250.000đ mà cơ quan điều tra đã tạm giữ khi khám xét nhà của chị.

[5] Phần tranh luận: Bị cáo Lăng Văn T và bị cáo Nông Văn H nhất trí với Cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

[6] Phần nói lời sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện và xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội sửa lỗi lầm, sớm trở về với gia đình.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) phong bì ghi “số 203/GĐMT. Hoàn sau mẫu giám định vụ Nông Văn H, Lăng Văn T hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” và 03 phong bì niêm phong mặt trước ghi ký hiệu “T4 là 06 mảnh nilon màu đen có dính chất bột màu trắng, T5 là 01 cân tiểu ly, 01 kéo kim loại màu trắng và miếng kim loại màu trắng”. Đây là vật chứng của vụ án, là chất ma túy nhà nước cấm lưu hành và vật liên quan đến vụ án, vì vậy cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) do bị cáo Lăng Văn T bán ma túy cho Hoàng Văn T và Lý Văn H mà có sẽ bị truy thu để sung ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng) do bị cáo Nông Văn H lao động mà có và cuốn sổ ghi chép không liên quan đến mua bán ma túy, vì vậy sẽ trả lại cho bị cáo Nông Văn H.

- Đối với 02 chiếc điện thoại đã qua sử dụng nhãn hiệu “itel” và “ViVo” không liên quan đến hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất của bị cáo Lăng Văn T, vì vậy sẽ trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 43.250.000đ (bốn mươi ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) được xác định là của chị Lương Thị N, không liên quan đến hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất của bị cáo Lăng Văn T, vì vậy sẽ trả lại cho chị Lương Thị N.

[8] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 249, điểm b, i, khoản 2, khoản 5 Điều 251 và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lăng Văn T; Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Văn H:

- Tuyên bố bị cáo Lăng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Lăng Văn T 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai tội là 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 24/6/2020.

Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lăng Văn T 05 triệu đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

- Tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nông Văn H 15 (mười năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/6/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 (một) phong bì ghi “số 203/GĐMT. Hoàn sau mẫu giám định vụ Nông Văn H, Lăng Văn T hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” và 03 phong bì niêm phong mặt trước ghi ký hiệu “T4 là 06 mảnh nilon màu đen có dính chất bột màu trắng, T5 là 01 cân tiểu ly, 01 kéo kim loại màu trắng và miếng kim loại màu trắng”.

- Truy thu số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) do bị cáo Lăng Văn T bán ma túy mà có để sung ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Lăng Văn T 01 chiếc điện thoại đã qua sử dụng nhãn hiệu IteI và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo.

- Trả lại cho bị cáo Nông Văn H số tiền 1,6 triệu đồng và 01 cuốn sổ ghi chép.

- Trả lại cho chị Lương Thị N (Địa chỉ: Tổ dân phố 9 thị trấn Hòa Thuận huyện Quảng Hòa tỉnh Cao Bằng) số tiền 43.250.000đ (bốn mươi ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Số vật chứng hiện đang được tạm giữ tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa sẽ được đưa ra thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Lăng Văn T và Nông Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Quảng Hòa;
- Công an huyện Quảng Hòa;
- Đoàn Biên phòng CKQT Tà Lùng;
- Chi Cục THADS huyện Quảng Hòa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Thanh Điệp